

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH
KHOA SƯ PHẠM KỸ THUẬT

PHẠM NGỌC UYÊN (Chủ biên)
NGUYỄN TRỌNG HỢP; TRẦN THỊ THƠM

NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC

(Giáo trình lưu hành nội bộ)

NAM ĐỊNH - 2010

Lời nói đầu.....	1
Chương 1: Những vấn đề chung của xã hội học.....	2
1.1. Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của xã hội học	2
1.1.1. Khái quát về xã hội học.....	2
1.1.2. Chức năng của xã hội học	11
1.1.3. Nhiệm vụ của xã hội học	14
1.2. Lịch sử hình thành của xã hội học	15
1.2.1. Xã hội học ở giai đoạn mới hình thành	15
1.2.2. Xã hội học ở giai đoạn phát triển.....	17
1.2.3. Xã hội học hiện nay.....	18
1.3. Một số trường phái chính yếu của xã hội học	19
1.3.1. Xã hội học Auguste Comte.....	19
1.3.2. Xã hội học Karl Marx	23
1.3.3. Xã hội học Herbert Spencer	28
1.3.4. Xã hội học Max Weber.....	33
1.4. Phương pháp nghiên cứu của xã hội học.....	40
1.4.1. Phương pháp nghiên cứu của xã hội học thực nghiệm.....	40
1.4.2. Phương pháp phân tích các nguồn tài liệu.....	40
1.4.3. Phương pháp chọn mẫu.....	42
1.4.4. Phương pháp phỏng vấn.....	44
1.4.5. Phương pháp quan sát.....	47
Bài tập	50
Chương 2: Nội dung cơ bản của xã hội học	51
2.1. Con người xã hội và cấu trúc xã hội.....	51
2.1.1. Con người xã hội	51
2.1.2. Cấu trúc xã hội.....	53
2.2. Hành động xã hội và tương tác xã hội	57
2.2.1. Hành động xã hội	57
2.2.2. Tương tác xã hội	67
2.3. Văn hóa	76
2.3.1. Khái niệm chung về văn hóa	76

2.3.2. Cơ cấu và chức năng của văn hóa.....	78
2.4. Xã hội hóa.....	85
2.4.1. Khái niệm chung	85
2.4.2. Phân đoạn quá trình xã hội hóa	88
2.5. Biến đổi xã hội	91
2.5.1. Khái niệm chung	91
2.5.2. Những nhân tố và điều kiện của sự biến đổi xã hội.....	97
2.5.3. Sự biến đổi của xã hội Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	101
Bài tập	104
Chương 3: Xã hội học chuyên biệt	105
3.1. Xã hội học đạo đức	105
3.1.1. Khái niệm chung	105
3.1.2. Nội dung cơ bản của xã hội học đạo đức	108
3.1.3. Những vấn đề đạo đức cấp bách.....	113
3.2. Xã hội học khoa học - công nghệ	116
3.2.1. Khái niệm chung	116
3.2.2. Những tác động của khoa học - công nghệ đến xã hội.....	120
3.2.3. Chính sách khoa học - công nghệ của Việt Nam hiện nay	122
3.3. Xã hội học giáo dục	126
3.3.1. Khái niệm chung	126
3.3.2. Những vấn đề cơ bản của xã hội học giáo dục	127
3.3.3. Các xu hướng nghiên cứu của xã hội học giáo dục.....	128
3.4. Xã hội học gia đình.....	130
3.4.1. Khái niệm chung	130
3.4.2. Khía cạnh nghiên cứu của xã hội học gia đình.....	133
3.4.3. Văn hóa gia đình	135
3.5. Xã hội học đô thị và nông thôn.....	136
3.5.1. Khái niệm về xã hội học đô thị và nông thôn.....	136
3.5.2. Những vấn đề cơ bản của xã hội học đô thị và nông thôn	138
Bài tập	139
Tài liệu tham khảo.....	140

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình này đ-ợc biên soạn theo đúng yêu cầu của ch-ơng trình mới mà nội dung của nó bao gồm những đơn vị tri thức cơ bản, hiện đại, khái quát và có hệ thống về xã hội học. Những vấn đề cốt lõi của nhập môn xã hội học đ-ợc các tác giả trình bày trong ba đơn vị học trình nhằm giúp cho sinh viên hội đủ hai tín chỉ qua ba ch-ơng sau: Ch-ơng 1: Những vấn đề chung của xã hội học; Ch-ơng 2: Nội dung cơ bản của xã hội học; Ch-ơng 3: Xã hội học chuyên biệt.

Việc chủ thể tích cực thực hiện hệ thống các nhiệm vụ học tập nhằm nắm vững toàn bộ những đơn vị kiến thức này của nhập môn xã hội học sẽ góp phần tạo ra đ-ợc những tiền đề tâm lý thuận lợi, đảm bảo cho họ có đủ khả năng để hiểu thấu đáo những quy luật, bản chất của hành động xã hội, t-ơng tác xã hội và biết cách áp dụng quy luật của chúng vào trong thực tế cuộc sống, lao động cũng nh- thực thi nhiệm vụ của các quá trình s- phạm kỹ thuật sau này. Vì vậy, việc nỗ lực thực hiện có hiệu quả hệ thống nhiệm vụ học tập để nắm vững toàn bộ những đơn vị tri thức này của nhập môn xã hội học, biết cách suy nghĩ một cách sáng tạo, năng động khi ứng dụng các quy luật của chúng vào trong quá trình giải quyết hệ thống nhiệm vụ học tập, rèn luyện ở tr-ờng đại học và không ngừng biết tự hoàn thiện các phẩm chất nhân cách của mình sẽ đ-ợc coi là những vấn đề th-ờng trực trong hoạt động t- duy của bất kỳ sinh viên nào khi nghiên cứu nội dung của giáo trình này.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù các tác giả đã có nhiều cố gắng khi thực hiện hệ thống các nhiệm vụ phân tích lý luận, điều tra thực tiễn hoạt động dạy học xã hội học và nghiên cứu thực nghiệm những vấn đề cơ bản của xã hội học sẽ đ-ợc đem ra làm nội dung dạy học song, có thể ở công trình này vẫn còn tồn tại những sai sót cũng nh- những hạn chế nào đó. Rất mong nhận đ-ợc những sự góp ý quý báu của độc giả theo địa chỉ: “ Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Tr-ờng Đại học S- phạm Kỹ thuật Nam Định, Đ-ờng Phù Nghĩa, Ph-òng Lộc Hạ, Thành phố Nam Định tỉnh Nam Định” để chúng tôi có đủ các cứ liệu và điều kiện thực tế qua phân tích những thông tin phản hồi mà tiến hành hoàn thiện hợp lý nội dung của công trình này.

CÁC TÁC GIẢ

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA XÃ HỘI HỌC

1.1. Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của xã hội học

1.1.1. Khái quát về xã hội học

a) Khái niệm chung và đối tượng nghiên cứu của xã hội học

- Khái quát chung về xã hội học

Thuật ngữ “xã hội học” - “Sociology” được bắt nguồn từ chữ La Tinh “Societas” - Xã hội và chữ Hy Lạp “Logos” - Khoa học. Xã hội học là khoa học nghiên cứu bản chất và quy luật của các quá trình xã hội. Nói xã hội học là khoa học vì nó có đối tượng nghiên cứu cùng hệ phương pháp nghiên cứu riêng biệt và phải phục vụ một mặt nhất định của thực tiễn xã hội. Việc nghiên cứu, học tập xã hội học của chủ thể là cần thiết và có ý nghĩa lý luận, thực tiễn xác đáng.

Chúng ta đều biết rằng, các khoa học như triết học, kinh tế học, lịch sử học, tâm lý học, dân tộc học, nhân chủng học, chính trị học, giáo dục học, văn học đều là những khoa học xã hội - nhân văn có nhiệm vụ nghiên cứu đối tượng để khám phá ra bản chất và quy luật của từng lĩnh vực hoạt động - quan hệ xã hội xác định thông qua các quá trình phân tích tính chất biểu hiện sinh động của cuộc sống, hoạt động, giao tiếp trong xã hội của con người cũng như xã hội. Tuy nhiên, mỗi khoa học đều có cách tiếp cận đối với đối tượng khác nhau khi đi sâu vào nghiên cứu để tìm hiểu một mặt, một khía cạnh riêng biệt nào đó của đời sống xã hội và con người xã hội. Riêng xã hội học với cách là một môn khoa học xã hội đã tập trung nguồn lực vào thực hiện hệ thống các nhiệm vụ nghiên cứu đối tượng nhằm tìm hiểu bản chất và quy luật của các quá trình xã hội qua đó, chỉ ra nguồn gốc của sự phát sinh, điều kiện cũng như quy luật hình thành, vận động, phát triển, biểu hiện của các mối quan hệ qua lại giữa con người với nhau và với xã hội.

Nhìn chung, những tư tưởng, quan điểm khoa học đi vào tìm hiểu đối tượng để phản ánh bản chất và quy luật của các quá trình xã hội đã có từ lâu trong lịch sử tư tưởng như trong thế kỷ XIX, những vấn đề đó thường được người ta trình bày theo luận điểm của các hệ thống triết học duy tâm hay duy vật thô sơ, siêu hình do xã hội học còn nằm trong triết học dôi hình thức tư tưởng của những nhà triết lý xã hội”. Do tính hạn chế lịch sử của những lý luận xã hội học nói riêng và triết học nói chung mà trước K. Marx, hệ thống các quan điểm của các nhà nghiên cứu thường bị rơi vào chủ nghĩa không tưởng hoặc duy tâm. Những nhà khoa học trong khi thực thi các công

trình nghiên cứu xã hội học ở thời kỳ đó đã không coi những quá trình xã hội là có tính quy luật và được quy định bởi những mối liên hệ tất yếu, khách quan cũng như nhận thấy rõ vai trò quyết định của hoạt động thực tiễn của con người trong xã hội.

Đến những năm 30 của thế kỷ XIX, A. Comte, nhà triết học theo chủ nghĩa thực chứng Pháp là người đầu tiên đã đưa thuật ngữ "xã hội học" vào ngôn ngữ khoa học. A. Comte nhận thấy rằng, các luận điểm của khoa học xã hội đương thời còn có nhiều hạn chế, nhất là những luận điểm của triết học thời ấy còn mang nặng tính trừu tượng nên nội dung của chúng không thể đáp ứng được những đòi hỏi tất yếu của thực tiễn xã hội, không thể mang lại khả năng trả lời đúng cho các vấn đề cấp thiết mà xã hội đang đặt ra. Ông đã sáng tạo ra một khoa học mới là xã hội học. Đó là một khoa học tiến hành nghiên cứu đối tượng vừa trên cơ sở định tính vừa biết quan tâm đến vấn đề định lượng đối với những biểu hiện của các quá trình xã hội. Theo đó, cái xã hội được các nhà xã hội học mô tả như là một hệ thống hoàn chỉnh, có cấu trúc xác định bao gồm các tập hợp người, các nhóm, tầng lớp, các cộng đồng dân cư mà toàn bộ những đơn vị hệ thống - cấu trúc xã hội này đều luôn luôn vận động, biến đổi và phát triển có tính quy luật. Theo ông, ngoài khả năng biết sử dụng hệ thống các phương pháp nghiên cứu thông thường, nhà xã hội học còn phải biết tiến hành tìm hiểu đối tượng bằng phương pháp thực nghiệm xã hội theo quan điểm của thực chứng luận và coi những cứ liệu thực nghiệm đó như là những bằng chứng khoa học xác đáng, có tác dụng làm cơ sở thực tế cho tiến trình xây dựng nên hệ thống lý luận của xã hội học. Bằng những phát kiến mới, có giá trị khoa học cao trong các công trình nghiên cứu của A. Comte mà xã hội học đã được ra đời với tư cách là một khoa học độc lập.

- Các cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu trong xã hội học

Cho đến nay, trong lý luận xã hội học, giữa các tác giả vẫn còn tồn tại rất nhiều quan điểm khác nhau về việc sử dụng phương thức tiếp cận đối với đối tượng trong khi thực thi các công trình nghiên cứu xã hội học. Qua khái quát hóa nội dung của hàng trăm định nghĩa cũng như những quan điểm chính yếu của các nhà xã hội học trong các công trình nghiên cứu đã được xuất bản, chúng ta có thể tìm thấy ba cách tiếp cận chính như sau:

1) Cách tiếp cận vĩ mô đối với đối tượng nghiên cứu được thể hiện ở chỗ, việc thực hiện thao tác nghiên cứu của nhà khoa học chủ yếu chỉ thiên về tìm hiểu những thuộc tính bản chất của cái xã hội thông qua phân tích tính chất của những hệ thống xã hội cũng như cơ cấu xã hội và thiết chế xã hội;

2) Cách tiếp cận vi mô với đối tượng được thực hiện khi hệ thống thao tác nghiên cứu của nhà khoa học chỉ thiên về tìm hiểu bản chất của con người xã hội thông qua phân tích tính chất của các hành động và tương tác xã hội mà họ phải thực hiện;

3) Cách tiếp cận tổng hợp với đối tượng lại được thể hiện ở chỗ, nhà khoa học tiến hành hoạt động nghiên cứu để tìm hiểu bản chất và quy luật của các quá trình xã hội thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ phân tích tính chất biểu hiện của cả cái xã hội lẫn hành động xã hội cùng tương tác xã hội của con người một cách phức hợp.

Ngay từ khi mới ra đời, xã hội học ở châu Âu đã được xác định là khoa học về các hệ thống xã hội. Các nhà nghiên cứu xã hội học ở châu Âu đã dùng cách tiếp cận vĩ mô để xác định đối tượng nghiên cứu của xã hội học. Khi được “du nhập” vào một số nước khác mà đặc biệt là vào Hoa Kỳ, xã hội học châu Âu khi đó đã bị người ta phê phán rằng, nó đã không hề biết chú ý tới việc thực thi các quá trình nghiên cứu để tìm hiểu, xác định những đặc điểm hành động của cá nhân cũng như tính chất của các mối quan hệ qua lại lẫn nhau giữa mọi người với nhau và với xã hội. Một số nhà xã hội học khi đó đã đưa ra luận điểm cho rằng, cần phải “trả lại con người cho xã hội học” vì thế, xã hội học được định nghĩa là khoa học nghiên cứu bản chất, quy luật của hành động và tương tác xã hội của con người. Ngay sau đó, một số nhà xã hội học khác lại có chủ trương cho rằng, cần phải “trả lại cái xã hội cho xã hội học” từ đó, người ta đã định nghĩa xã hội học là khoa học nghiên cứu bản chất, quy luật vận động của các hệ thống xã hội cũng như các quá trình xã hội và cơ cấu xã hội.

- Đối tượng của xã hội học là quá trình xã hội

Trong các công trình nghiên cứu, các cuộc tranh luận về việc xác định đối tượng nghiên cứu của xã hội học vẫn không ngừng được tiếp diễn. Nhìn chung, trong khi giải quyết hệ thống các nhiệm vụ nghiên cứu thì trên bình diện vi mô, các nhà xã hội học đều tập trung ý thức vào tìm hiểu những biểu hiện của các mối quan hệ qua lại của con người còn trên bình diện vĩ mô, họ phải biết cách tiến hành nghiên cứu để chỉ ra được những thuộc tính bản chất cũng như quy luật của cái xã hội nói chung. Khi làm như vậy, tất cả các nhà nghiên cứu đều tỏ ra rất khó có thể tìm ra được phương thức giải quyết vấn đề một cách trung lập giữa hai thái cực của các cách tiếp cận này.

Hướng phân tích của hoạt động tương duy ở nhà khoa học nếu đi lệch về phía con người khi họ tập trung ý thức vào nghiên cứu đối tượng chỉ để tìm hiểu những thuộc tính bản chất, quy luật biểu hiện của các hành động, tương tác xã hội của chủ thể thì ngay lập tức, xã hội học lại bị các ngành khoa học xã hội - nhân văn khác mà đặc biệt là tâm lý học lấn át. Mặt khác, thao tác phân tích nếu bị lệch về phía xã hội khi các nhà khoa học

tập trung ý thức vào thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu để tìm hiểu thuộc tính bản chất, quy luật vận động của cơ cấu xã hội, quá trình xã hội, hệ thống xã hội, thiết chế xã hội thì việc giải quyết các vấn đề của xã hội học lại dễ bị rơi vào bình diện nghiên cứu của triết học mà đặc biệt là vào các lĩnh vực tri thức cụ thể của chủ nghĩa duy vật lịch sử và các ngành khoa học xã hội - nhân văn khác nh- sử học, kinh tế - chính trị học. Để có thể giải quyết đ-ợc những mâu thuẫn này, một số nhà xã hội học đã đ- ra quan điểm của mình theo xu h-ớng tiếp cận “tích hợp” với đối t-ợng nghiên cứu của xã hội học. Cụ thể nh-, nhà xã hội học Nga G.V. Osipov bằng cách dùng kết hợp cả hai ph-ơng thức tiếp cận “vĩ mô” và “vi mô” đối với đối t-ợng nghiên cứu của xã hội học đã cho rằng, *xã hội học là khoa học về quy luật, tính quy luật xã hội chung, đặc thù của sự phát triển và vận hành của các hệ thống xã hội đ-ợc xác định về mặt lịch sử. Xã hội học là khoa học về các cơ chế tác động, hình thức biểu hiện của các quy luật đó trong hoạt động của các cá nhân, các nhóm xã hội, các giai cấp và các dân tộc.*

Nhìn nhận vấn đề một cách tổng quát, chúng ta có thể thấy rằng, đối t-ợng nghiên cứu của xã hội học không phải ở chỗ hoặc là chỉ nghiên cứu về “con người” hoặc chỉ nghiên cứu về “cái xã hội” hay nghiên cứu cả con ng-ời lẫn cái xã hội. Vấn đề cơ bản của xã hội học sẽ đ-ợc xác định một cách hợp lý khi các nhà khoa học biết cách tiến hành nghiên cứu đối t-ợng nhằm xác định rõ những thuộc tính bản chất, quy luật của các quá trình xã hội thông qua phân tích tính chất biểu hiện của những ảnh h-ởng lẫn nhau cũng nh- mối quan hệ biện chứng giữa một bên là con ng-ời với t- cách cá nhân, nhóm với một bên là cái xã hội nói chung với t- cách nh- một hệ thống xã hội, cơ cấu xã hội và thiết chế xã hội. Vấn đề quan trọng ở đây là nhà xã hội học không những chỉ biết cách *tổ chức* thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu để có thể chỉ ra và xây dựng đ-ợc “chiếc cầu nối” giữa hai cách tiếp cận đối với đối t-ợng của xã hội học mà còn phải biết nỗ lực suy nghĩ nhằm khám phá ra bản chất, tính quy luật, thuộc tính, đặc điểm cũng nh- cơ chế nảy sinh, điều kiện hình thành, vận động, phát triển, biểu hiện của các mối quan hệ qua lại giữa con ng-ời với nhau và với xã hội.

Nhìn chung, các nhà xã hội học phải biết cách tiến hành thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu hợp lý sao cho có thể định h-ớng hoạt động t- duy của mình vào phân tích tính chất biểu hiện của các quá trình xã hội nhằm xác định đ-ợc bản chất và quy luật của đối t-ợng theo nhiều khía cạnh của các vấn đề nh- sau:

1) Xác định đ-ợc nguồn gốc - điều kiện nảy sinh, nguyên nhân hình thành, động lực phát triển và những hình thức biểu hiện của các hành động cũng nh- t-ơng tác xã hội trong cuộc sống, hoạt động, giao tiếp xã hội của con ng-ời;

2) Xác định đ-ợc bản chất của cái xã hội với t- cách là một hệ thống xã hội, thiết chế xã hội, cơ cấu xã hội và cộng đồng xã hội cùng với những điều kiện phát sinh, quy luật vận động và động lực phát triển của chúng;

3) Xác định rõ bản chất của cái xã hội đ-ợc biểu hiện qua tính chất của các mối t-ơng tác xã hội lẫn nhau giữa các cá nhân, nhóm xã hội với toàn xã hội nơi mà con ng-ời đang sống, hoạt động, giao tiếp và đang trực tiếp tham gia vào các mối quan hệ xã hội.

b) Quan hệ của xã hội học với các khoa học khác

- Với triết học

Triết học là khoa học nghiên cứu đối t-ợng để xác định đ-ợc các quy luật vận động chung nhất của tự nhiên, xã hội và t- duy. Quan hệ giữa xã hội học với triết học biểu hiện sự liên quan giữa một khoa học cụ thể với khoa học về thế giới quan. Trong mối quan hệ đó, triết học luôn giữ một vai trò quan trọng mà tri thức của nó có tác dụng làm nền tảng khoa học cho thế giới quan, cơ sở ph-ơng pháp luận cho các quá trình thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu của tất cả các công trình xã hội học.

Các nhà xã hội học Việt Nam cũng nh- của một số n-ớc khác đã biết vận dụng sáng tạo những nguyên lý chung trong hệ thống các quan điểm kinh điển của chủ nghĩa duy vật lịch sử và phép biện chứng duy vật làm công cụ lý luận sắc bén dùng để tiến hành nghiên cứu đối t-ợng nhằm tìm ra đ-ợc ph-ơng thức hợp lý cho việc cải thiện tính chất biểu hiện của các mối quan hệ qua lại lẫn nhau giữa con ng-ời với xã hội. Ng-ợc lại, qua nghiên cứu thực nghiệm, các công trình xã hội học lại có thể cung cấp đ-ợc những thông tin khái quát, luận chứng khoa học, t- liệu mới mẻ cho quá trình khái quát hóa lý luận của triết học về con ng-ời và xã hội, làm cho lý luận của triết học không bị khô cứng, lạc hậu tr-ớc những biến đổi cũng nh- tr-ớc những phát kiến mới về quy luật của đời sống xã hội. Nh- vậy, triết học và xã hội học tuy là hai khoa học độc lập nh- ng lại có mối quan hệ biện chứng và sự liên quan mật thiết, hữu cơ với nhau.

- Với sử học và tâm lý học

Xã hội học ra đời sau nên đ-ợc tiếp thu và kế thừa rất nhiều thành tựu, tri thức của sử học và tâm lý học dùng để nghiên cứu bản chất và quy luật của các quá trình xã hội thông qua phân tích những biểu hiện của các mối quan hệ, t-ơng tác giữa con ng-ời

với nhau và với xã hội. Hệ thống tri thức của xã hội học có sự liên hệ hữu cơ, mối quan hệ chặt chẽ với lý luận tâm lý học và sử học. Các nhà xã hội học có thể vận dụng được cách tiếp cận tâm lý học khi tiến hành xem xét tính chất của hành động và tương tác xã hội với tư cách là loại hình hoạt động cảm tính, có đối tượng, mục đích, động cơ và cấu trúc xác định. Các nhà xã hội học trong khi thực thi nhiệm vụ nghiên cứu có thể coi cơ cấu xã hội, tổ chức xã hội, thiết chế xã hội với tư cách là những chủ thể của hành động cũng như tương tác xã hội như quan điểm của tâm lý học.

Các nhà xã hội học có thể tiến hành áp dụng được nội dung của phương thức tiếp cận lịch sử dùng để đánh giá đúng giá trị của các tác động của hoàn cảnh, điều kiện xã hội và lịch sử đến tính chất biểu hiện của các hành động, tương tác xã hội ở con người cũng như xã hội. Các nhà nghiên cứu xã hội học có thể sử dụng được phương pháp phân tích yếu tố "thời gian xã hội" thông qua bộ máy khái niệm tuổi tác, thế hệ theo quan điểm của sử học dùng để tiến hành giải thích bản chất cũng như xác định quy luật của những thay đổi lịch sử - xã hội trong đời sống, hành động, tương tác xã hội của con người và xã hội.

- Với kinh tế học

Nhà kinh tế học nghiên cứu tính kinh tế cũng quy luật kinh tế của quá trình lao động, tổ chức sản xuất, lưu thông sản phẩm, phân phối, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ trong xã hội. Nhà xã hội học nghiên cứu bối cảnh văn hóa, cách thức tổ chức xã hội, mối quan hệ xã hội giữa người với người trong hoạt động kinh tế, quy luật tác động của kinh tế đến cuộc sống, hoạt động, quan hệ của con người và xã hội. Các nhà xã hội học có thể biết kế thừa, vận dụng, vay mượn được ở hệ thống lý luận của kinh tế học những khái niệm, phạm trù và những cơ sở lý luận thích hợp trong quá trình nghiên cứu đối tượng của mình.

Những luận điểm về lý thuyết trao đổi, lý luận vốn nhân lực cũng như hệ thống khái niệm kinh tế học vi mô - kinh tế học vĩ mô, đầu tư - giá thành - thù lao, tư bản người, tái sản xuất xã hội, giá trị lao động, hiệu ích kinh tế của hoạt động, quan hệ cung - cầu, kinh tế tri thức, thị trường và rất nhiều khái niệm khác bắt nguồn từ kinh tế học nay đang được các nhà xã hội học sử dụng rộng rãi trong quá trình thực thi các công trình nghiên cứu của mình. Mặt khác, những bộ máy khái niệm của xã hội học như loại hình xã hội, thiết chế xã hội, con người xã hội, cấu trúc xã hội, phân tầng xã hội, văn hóa, xã hội hóa, mạng lưới xã hội, vị thế xã hội, hành động xã hội, tương tác xã hội và v.v. cũng đang được các nhà kinh tế học quan tâm sử dụng khi phân tích những vấn đề của kinh tế học.

- *Với chính trị học*

Chính trị học là khoa học nghiên cứu về quyền lực và sự phân chia quyền lực - Lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Phạm vi quan tâm của các nhà nghiên cứu chính trị học khá rộng từ thái độ, hành vi chính trị của cá nhân tới hoạt động chính trị của các nhóm cùng các tổ chức và lực lượng xã hội. Nhà xã hội học cũng có thể tiến hành nghiên cứu những biểu hiện về quyền lực xã hội nhưng chỉ chú trọng và tập trung ý thức vào phân tích tính chất của mối quan hệ giữa các tổ chức, các thiết chế chính trị với cơ cấu xã hội.

Mối quan hệ chặt chẽ giữa xã hội học với chính trị học được thể hiện trên hết ở chỗ, cùng tiến hành vận dụng các lý thuyết, hệ thống khái niệm, phương pháp luận chung cho cả chính trị học và xã hội học vào tiến trình giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu. Chẳng hạn như, cách thức sử dụng các phương pháp phỏng vấn, điều tra dân luận, trắc nghiệm xã hội học và phân tích nội dung của hoạt động, giao tiếp, nhân cách ở con người xã hội cũng đang được áp dụng khá phổ biến trong khi thực thi các nhiệm vụ nghiên cứu những biểu hiện của đối tượng ở cả hai lĩnh vực nghiên cứu của các nhà xã hội học cũng như chính trị học.

Nhìn chung, triết học, xã hội học và các khoa học xã hội - nhân văn khác đều có mối quan hệ biện chứng, sự liên hệ chặt chẽ, hữu cơ với nhau. Trong mối quan hệ đó, do xã hội học ra đời sau nên được thừa hưởng rất nhiều thành tựu của các khoa học đã có bề dày lịch sử nghiên cứu về tri thức lý luận, nội dung của bộ máy khái niệm, phạm trù cũng như phương thức tiếp cận đối tượng trong khi nghiên cứu. Điều đó có nghĩa là các nhà xã hội học đã không ngừng biết tiếp thu, kế thừa các thành tựu đã có của các khoa học khác mà trên cơ sở đó, tiến hành tổ chức thực thi hệ thống nhiệm vụ nghiên cứu đối tượng một cách khoa học nhằm làm phát triển và hoàn thiện không ngừng hệ thống phạm trù, bộ máy khái niệm, phương pháp luận nghiên cứu riêng và đặc thù cho mình.

c) Cơ cấu của xã hội học

Với tư cách là một khoa học độc lập, xã hội học cũng có một cấu trúc xác định của nó. Nói đến cơ cấu của xã hội học, chúng ta cần phải tìm hiểu xem, nó được bao gồm những bộ phận nghiên cứu nào và mối quan hệ qua lại giữa các bộ phận đó ra sao trong quá trình nhận thức về bản chất cũng như quy luật của các quá trình xã hội?

- Nếu dựa vào mức độ trừu tượng và khái quát của các đơn vị tri thức lý luận xã hội học, người ta có thể chia nó thành ra ba cấp độ nhận thức chủ yếu là xã hội học trừu

t- ợng - Lý thuyết, xã hội học cụ thể - Thực nghiệm và xã hội học ứng dụng. Cách phân ngành xã hội học này đ- ợc thực hiện theo quan điểm của nhà xã hội học ng- ời Đức F. Tonnies (1855 - 1936) về cơ cấu của xã hội học có nội dung nh- sau:

1) Xã hội học trừu t- ợng - Lý thuyết là cấp độ nhận thức khái quát, trừu t- ợng và chung nhất của xã hội học mà hệ thống lý luận của nó đ- ợc khái quát hóa trên cơ sở phân tích mức độ biểu hiện tính quy luật cũng nh- bản chất của cả hệ thống xã hội nói chung. Nó nghiên cứu một cách khách quan, khoa học những thuộc tính bản chất cũng nh- quy luật của các hiện t- ợng, các quá trình xã hội để phát hiện ra hệ thống tri thức mới nhằm xây dựng nên cơ sở lý luận, bộ máy khái niệm và những phạm trù cần thiết cho xã hội học;

2) Xã hội học cụ thể - Thực nghiệm đ- ợc coi là mức độ nhận thức thấp hơn. Thông qua tiến trình thực thi những công trình nghiên cứu thực nghiệm mà hệ thống lý luận của xã hội học không những đ- ợc gắn chặt với thực tiễn mà còn để thu thập thêm những thông tin khoa học chân thực dùng để kiểm tra, chứng minh giả thuyết đồng thời, nó còn góp phần tích cực vào quá trình khái quát hóa lý luận của xã hội học ở các cấp độ khác nhau;

3) Xã hội học ứng dụng là một bộ phận của xã hội học có nhiệm vụ vận dụng các nguyên lý chung của xã hội học vào tiến trình thực hiện nhiệm vụ phân tích, tìm hiểu và giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm tìm ra đ- ợc bản chất và quy luật của các hiện t- ợng, các sự kiện xảy ra trong đời sống xã hội. Các nhà khoa học khi thực thi các công trình xã hội học ứng dụng đều đi vào nghiên cứu chuyên sâu về cơ chế hoạt động, điều kiện nảy sinh và hình thức biểu hiện của các quy luật xã hội trong một lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội nhằm áp dụng lý luận xã hội học vào thực tiễn của quá trình thực hiện hệ thống các nhiệm vụ của hoạt động tổ chức cũng nh- quản lý xã hội. Có thể nói rằng, vấn đề này chính là một xu h- ớng nghiên cứu có thể cụ thể hóa đ- ợc lối nghĩ, h- ớng đi và cách làm của các nhà khoa học trong khi thực thi các công trình nghiên cứu xã hội học thực nghiệm.

Nhìn chung, sự phân chia ranh giới giữa xã hội học lý thuyết với xã hội học thực nghiệm và xã hội học ứng dụng chỉ mang tính chất t- ợng đối bởi giữa ba bộ phận này của xã hội học đều có mối quan hệ logic, liên hệ mật thiết, hữu cơ với nhau trong tiến trình giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu. Hệ thống tri thức lý luận của xã hội học lý thuyết đ- ợc coi là cơ sở khoa học cho quá trình tiến hành thực thi nhiệm vụ nghiên cứu của các công trình xã hội học thực nghiệm. Những tri thức của xã hội học thực nghiệm có tác dụng cung cấp những thông tin cần thiết làm cơ sở khoa học cho việc kiểm chứng

giả thuyết và góp phần quan trọng vào việc phát triển trình độ phân tích thực nghiệm cho các nhà xã hội học. Tri thức của xã hội học thực nghiệm rất quan trọng, có tác dụng làm cầu nối giữa xã hội học lý thuyết với xã hội học ứng dụng. Việc tổ chức tiến hành nghiên cứu triển khai những kết quả nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực nghiệm theo một nội dung cụ thể của những vấn đề xã hội xác định vào thực tế đời sống là nhiệm vụ chính yếu của xã hội học ứng dụng.

- Căn cứ vào đối tượng nghiên cứu của xã hội học, ngày nay ta còn có thể chia xã hội học thành xã hội học đại cương và xã hội học chuyên ngành mà nội dung của chúng được thể hiện ở các vấn đề sau:

1) Xã hội học đại cương được coi là cấp độ tri thức cơ sở trong hệ thống lý luận của xã hội học. Xã hội học đại cương được coi là khoa học nghiên cứu về tính chất biểu hiện một cách khái quát, chung nhất của cái xã hội, các quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội cũng như những tác động qua lại một cách tự nhiên, vốn có giữa các thành phần cơ bản của hệ thống xã hội nói chung với nhau. Xã hội học đại cương đi vào nghiên cứu đối tượng để tìm hiểu bản chất, quy luật của cái xã hội nói chung, có tính khái quát được biểu hiện xuyên suốt toàn bộ tiến trình phát triển lịch sử - xã hội của loài người. Nó nghiên cứu các quy luật có liên quan đến sự tác động qua lại giữa các thành phần cơ bản của hệ thống xã hội cũng như bản chất của sự vận động và phát triển của chúng. Điều đó có nghĩa là nó nghiên cứu để phát hiện ra bản chất, quy luật chung của các cơ cấu xã hội;

2) Xã hội học chuyên ngành được phát triển trên cơ sở có sự tổ chức thực hiện các quá trình phân tích đối tượng nghiên cứu ở các lĩnh vực hành động - tương tác xã hội cụ thể trong đời sống xã hội của nhà xã hội học khi dựa vào hệ thống các đơn vị tri thức chung của xã hội học. Xã hội học chuyên ngành đi vào nghiên cứu để tìm hiểu bản chất, quy luật của những mối quan hệ xã hội cụ thể, những khía cạnh xã hội được biểu hiện thông qua hệ thống hành động, tương tác xã hội xác định và những lĩnh vực hoạt động - quan hệ cụ thể của đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, nó chỉ ra được những quy luật chung về sự vận động và phát triển của các lĩnh vực hoạt động - quan hệ xã hội cụ thể đó trong những điều kiện cũng như hoàn cảnh xã hội - lịch sử xác định. Nhìn chung, các công trình xã hội học chuyên ngành vừa tiến hành thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đối tượng bằng cách vận dụng các nguyên lý chung của xã hội học vào tìm hiểu bản chất, quy luật của một lĩnh vực hoạt động - quan hệ xã hội nhất định vừa nghiên cứu đối tượng một cách chuyên sâu nhằm góp phần làm phát triển hệ thống tri thức chung về quy luật vận động của các lĩnh vực hành động, tương tác xã hội cụ thể

đó của đời sống xã hội. Trong các công trình nghiên cứu về xã hội học, có rất ít tác giả đi vào nghiên cứu một cách chuyên sâu đối với những vấn đề của xã hội học đại c- ơng. Nhìn chung, các nhà xã hội học th- ờng tiến hành thực hiện các công trình nghiên cứu chuyên sâu nhằm tìm hiểu tính chất biểu hiện cụ thể của một lĩnh vực hành động cũng nh- t- ơng tác xã hội nhất định của các quá trình xã hội.

- Nếu *căn cứ vào quy mô của hệ thống xã hội*, ng- ời ta có thể coi cơ cấu của xã hội học nh- là một hệ thống - cấu trúc đ- ợc bao gồm hai bộ phận cơ bản là xã hội học vi mô và xã hội học vĩ mô mà nội dung của chúng đ- ợc thể hiện ở các vấn đề sau:

1) Các công trình xã hội học vĩ mô chủ yếu đi vào thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu để tìm hiểu về bản chất, quy luật chung của cơ cấu xã hội, thiết chế xã hội và t- ơng tác giữa các hệ thống xã hội có quy mô lớn. Trên bình diện vĩ mô, các công trình nghiên cứu xã hội học chủ yếu đi vào tìm hiểu những thuộc tính bản chất và quy luật biểu hiện chung của cơ cấu xã hội, thiết chế xã hội, t- ơng tác xã hội thông qua các quá trình phân tích tính chất biểu hiện của hành động, t- ơng tác xã hội ở một nhóm xã hội lớn nh- một quốc gia, một dân tộc;

2) Các công trình xã hội học vi mô chủ yếu đi vào thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đối t- ợng để tìm hiểu nội dung của các quy luật phát sinh, quá trình vận động, điều kiện phát triển của các nhóm xã hội, tiến hành phân tích tính chất biểu hiện của các quá trình, các hiện t- ợng xã hội đang xảy ra trong các nhóm nhỏ cũng nh- những mối t- ơng tác xã hội giữa các cá nhân với các nhóm xã hội đó nhằm xác định đ- ợc bản chất và quy luật của quá trình xã hội.

Mối quan hệ giữa xã hội học vi mô với xã hội học vĩ mô đ- ợc thể hiện trong quá trình xem xét, phân tích bản chất của các mối quan hệ giữa các cá nhân cũng nh- giữa những nhóm xã hội nhỏ với toàn xã hội với t- cách nh- một chỉnh thể và quan hệ giữa lý thuyết về các nhóm nhỏ với lý thuyết xã hội học nh- là một hệ thống toàn vẹn. Mặt khác, điều đó còn thể hiện đ- ợc mối liên hệ, sự tác động qua lại giữa quá trình sử dụng hệ thống các ph- ơng pháp nghiên cứu thực nghiệm với các ph- ơng pháp nghiên cứu lý luận trong khi phân tích các hiện t- ợng xã hội cũng nh- nó có tác dụng biểu hiện rõ bản chất của quá trình xây dựng nên hệ thống lý luận, bộ máy khái niệm và phạm trù cho khoa học xã hội học.

1.1.2. Chức năng của xã hội học

Toàn bộ hệ thống các đơn vị tri thức lý luận của xã hội học đều thực hiện chức năng nhận thức, chỉ đạo thực tiễn và chức năng t- t- ơng.

a) Chức năng nhận thức

Một trong những chức năng cơ bản của xã hội học là chức năng nhận thức. Chức năng này được thể hiện trên hết ở chỗ, lý luận của xã hội học có tác dụng cung cấp cho mọi người những đơn vị thông tin khái quát về tri thức xã hội học, phản ánh bản chất của sự phát triển xã hội trên cơ sở thực hiện các hoạt động nghiên cứu để phát hiện ra bản chất cùng quy luật của chúng đồng thời, khám phá ra nguồn gốc và cơ chế vận hành của các quá trình phát triển ấy. Từ đó, hệ thống tri thức lý luận của xã hội học đã tạo ra được những cơ sở định hướng đúng cho sự phát triển của xã hội nói chung cũng như sự vận động, biểu hiện của các mặt, các lĩnh vực cụ thể của hành động, tương tác xã hội trong đời sống xã hội nói riêng.

Xuất phát từ quan điểm cho rằng, các quy luật xã hội luôn tồn tại như những nguyên lý khoa học chung có tác dụng tạo ra những cơ sở định hướng đúng cho sự phát triển xã hội cho nên, nhà xã hội học phải biết cách tổ chức nghiên cứu đối tượng để xác định xem, những nhu cầu phát triển của xã hội nói chung cũng như của các giai cấp và các tập đoàn xã hội nói riêng được biểu hiện thông qua cuộc sống, hành động, tương tác xã hội giữa các chủ thể với nhau và với xã hội như thế nào? Từ đó, các nhà xã hội học cần phải xác định được đúng những phương thức cần thiết dùng để kết hợp tối đa toàn bộ các lợi ích của chủ thể cùng lợi ích của tập đoàn với lợi ích của xã hội trong những điều kiện xã hội cụ thể như thế nào?

Ngoài ra, chức năng nhận thức của xã hội học còn được thể hiện ở chỗ, cùng với các khoa học xã hội - nhân văn khác, các công trình nghiên cứu xã hội học còn phải có tác dụng góp phần đáng kể vào việc xây dựng nên một hệ thống tri thức lý luận và phương pháp luận nhận thức đúng về cái xã hội cũng như tìm ra những nét đặc trưng cơ bản của các mô hình xã hội tối ưu. Thông qua quá trình thực hiện những nghiên cứu cụ thể, các công trình xã hội học sẽ đóng góp một phần quyết định vào việc cung cấp cho kho tàng lý luận cả một hệ thống những thông tin khoa học khái quát cũng như tạo lập những tiền đề lý luận, cơ sở phương pháp luận cùng tính khách quan cho việc nhận biết đúng về bản chất, khuynh hướng phát triển và quy luật vận động của các hiện tượng, các quá trình xã hội. Tất cả những điều đó đã góp phần nhất định vào việc xác lập nên những cơ sở định hướng đúng đắn cho sự vận hành của các hành động - tương tác xã hội, giúp cho chủ thể xã hội biết cách suy nghĩ hợp lý nhằm thực hiện có hiệu quả toàn bộ những nhiệm vụ của hoạt động thực tiễn, hoạt động khoa học cũng như hoạt động quản lý và điều hành xã hội trong thực tế đa dạng.

b) Chức năng thực tiễn

Chức năng thực tiễn của xã hội học không những có liên quan trực tiếp với chức năng nhận thức mà còn là một chức năng cơ bản và phổ biến của xã hội học. Chức năng thực tiễn của xã hội học đ-ợc bắt nguồn từ bản chất của hoạt động nhận thức khoa học mà trong đó, có yếu tố dự báo. Điều đó có nghĩa là khi dựa vào sự phân tích sâu sắc tính chất biểu hiện của các hiện t-ợng xã hội đang tồn tại thật cũng nh- những mặt, những quá trình riêng lẻ của cái xã hội, nhà xã hội học phải biết thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ đ-ợc triển vọng của sự vận động cùng ph-ơng h-ớng phát triển theo quy luật của cái xã hội trong t-ợng lai.

Một khi đã chỉ rõ bản chất, quy luật của các hiện t-ợng xã hội, các mối quan hệ xã hội thì những đơn vị tri thức lý luận của xã hội học mới có khả năng tạo ra đ-ợc những cơ sở định h-ớng hoàn toàn đầy đủ và đúng đắn cho việc thực thi hành động - t-ợng tác xã hội của chủ thể, giúp cho họ biết cách tạo lập ra những mối quan hệ xã hội cần thiết d-ới sự kiểm soát của hoạt động t- duy lý luận ở bản thân đồng thời, biết cách tiến hành điều hòa các mối quan hệ đó trong các nhóm xã hội sao cho phù hợp với yêu cầu khách quan của xã hội. Việc chủ thể biết tiến hành nghiên cứu dự báo tr-ớc về tiến trình vận động, phát triển của xã hội dựa trên cơ sở đã có sự nhận thức sâu sắc về các quy luật, xu h-ớng phát triển của xã hội đ-ợc coi là điều kiện tâm lý - xã hội, tiền đề lý luận cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hóa và quản lý xã hội một cách khoa học trong thực tiễn. Chức năng thực tiễn của xã hội học còn biểu hiện ở chỗ, những đề xuất và khuyến nghị mà các công trình nghiên cứu đ-ưa ra phải đáp ứng đ-ợc các yêu cầu của hành động, t-ợng tác trong xã hội nhằm củng cố các mối liên hệ giữa khoa học với đời sống thực tiễn và phát huy tối đa vai trò chủ đạo của lý luận xã hội học đối với công tác tổ chức, quản lý xã hội nói chung.

c) Chức năng t- t- ợng

Chức năng t- t- ợng của xã hội học đ-ợc xuất phát từ bản chất và vai trò quan trọng của hệ t- t- ợng đối với cuộc sống, hành động, t-ợng tác xã hội của mọi tổ chức cùng cá nhân con ng-ời trong hệ thống xã hội. Điều đó đ-ợc biểu hiện ở vai trò quyết định trong việc cung cấp tiền đề khoa học của hệ t- t- ợng chủ đạo làm cơ sở lý luận cho việc hình thành nên nhân sinh quan xã hội đúng đắn cho mọi chủ thể ở tất cả các nhóm xã hội. Nội dung của chức năng t- t- ợng của xã hội học đ-ợc thể hiện ở cả hai khía cạnh của một vấn đề thống nhất là trang bị lý luận và hình thành thế giới quan xã hội đúng đắn cho mọi ng-ời trong các nhóm xã hội.

Hệ thống những đơn vị tri thức của xã hội học có tác dụng trang bị những nguyên lý khoa học chung để góp phần làm hình thành được những phẩm chất của năng lực tư duy lý luận, kỹ năng suy nghĩ khoa học và khả năng thực hiện hành động cũng như tương tác xã hội hợp quy luật khách quan cho mọi chủ thể của toàn bộ các nhóm xã hội. Xã hội học Việt Nam hiện đang từng bước được phát triển để góp một phần xứng đáng vào việc trang bị thế giới quan xã hội đúng đắn theo quan điểm của K. Marx, V.I. Lenine và tư tưởng Hồ Chí Minh cho mọi chủ thể trong các nhóm xã hội ở nước ta để họ biết cách thực hiện các hành động cũng như tương tác xã hội một cách hợp lý trong các điều kiện vận động cụ thể của nền kinh tế thị trường, hội nhập WTO, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế tri thức ở thế kỷ XXI này.

1.1.3. Nhiệm vụ của xã hội học

a) Nghiên cứu hình thái biểu hiện và cơ chế vận động của các quy luật xã hội

Nhiệm vụ hàng đầu của các nhà xã hội học là tiến hành nghiên cứu để tìm ra bản chất, quy luật của quá trình xã hội nhằm xây dựng và làm phát triển hệ thống các khái niệm, phạm trù, cơ sở lý luận khoa học sao cho phù hợp với tính đặc thù của xã hội học. Hiện nay, các nhà xã hội học đang còn phải sử dụng nhiều khái niệm, thuật ngữ của các ngành khoa học khác cho nên, nhà khoa học phải biết tăng cường triển khai công tác nghiên cứu lý luận, thực nghiệm để vừa có thể làm củng cố bộ máy khái niệm vừa tìm tòi, tích lũy tri thức, tiến tới xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận cũng như phương pháp luận nghiên cứu riêng và đặc thù cho xã hội học. Khi nghiên cứu những vấn đề lý luận của xã hội học, nhà khoa học cần phải biết cách tổ chức thực hiện các quá trình nghiên cứu cơ bản theo một hệ thống về những vấn đề của thực tiễn xã hội nhằm khám phá ra bản chất, quy luật của đối tượng, đáp ứng được toàn bộ những yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội mà đất nước ta đang đặt ra.

b) Phục vụ thực tiễn tổ chức và quản lý xã hội

Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng của xã hội học. Thông qua thực hiện những quá trình nghiên cứu thực nghiệm, các công trình xã hội học không những cung cấp được cho kho tàng lý luận những cứ liệu khoa học để minh chứng cho các vấn đề lý luận, làm cơ sở khoa học cho việc khái quát hóa lý luận cũng như để kiểm nghiệm, chứng minh giả thuyết khoa học mà còn góp phần đáng kể vào việc phát hiện ra những bằng chứng và hướng đi - lối nghĩ - cách làm mới trong nghiên cứu nhằm kích thích khả năng tư duy sáng tạo cho chủ thể khi thực thi các hành động, tương tác xã hội. Qua đó, nó sẽ phục vụ đắc lực cho việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức, quản lý xã hội một cách trực tiếp và gián tiếp có hiệu quả thiết thực. Mặt khác, việc nghiên cứu những vấn đề

của xã hội học bằng thực nghiệm còn đ-ợc coi là chiếc cầu nối giữa lý luận với thực tiễn. Khi nhà xã hội học trực tiếp tiến hành nghiên cứu thực nghiệm, ở họ sẽ có đủ điều kiện và tiền đề tâm lý - xã hội cần thiết để có thể kiểm tra đ-ợc tính chân thực của lý luận, góp phần nâng cao tay nghề, khả năng vận dụng cứ liệu thực tiễn vào giải quyết các vấn đề lý luận. Các nghiên cứu này đ-ợc định h-ớng vào việc đề ra các giải pháp vận dụng hệ thống các đơn vị tri thức lý luận của xã hội học vào trong hoạt động thực tiễn từ đó, nó sẽ tạo ra đ-ợc khả năng rút ngắn khoảng cách giữa một bên là tri thức lý luận và một bên là hoạt động thực tiễn đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ của các chủ thể trong xã hội.

Việc tiến hành thực thi các công trình nghiên cứu xã hội học ứng dụng đòi hỏi các nhà xã hội học phải hết sức cẩn trọng, biết suy nghĩ năng động và sáng tạo khi giải quyết hệ thống các nhiệm vụ nghiên cứu bởi vì cái xã hội không những đa dạng, phong phú mà còn luôn luôn vận động, phát triển và biến đổi. Tùy theo tính chất biểu hiện hành động và t-ơng tác xã hội trong cuộc sống, hoạt động, giao tiếp của chủ thể các nhóm xã hội ở mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau mà những đơn vị tri thức khoa học của xã hội học cũng đ-ợc các nhà xã hội học vận dụng một cách phù hợp, đặc biệt là họ phải biết quan tâm tìm hiểu bản chất, quy luật của những vấn đề, những hiện t-ợng xã hội mới nảy sinh. Có nh- vậy, các biện pháp cải tạo thực tiễn mà các công trình nghiên cứu xã hội học đ-ợc ra mới có tính khả thi cao, các đơn vị kiến thức và kỹ năng thực hiện các hành động và t-ơng tác xã hội do các nhà nghiên cứu xã hội học xác định mới có thể phục vụ đắc lực đ-ợc cho công tác quản lý cũng nh- tổ chức xã hội.

c) Phát triển khoa học

Qua nghiên cứu lý luận, thực nghiệm và nghiên cứu ứng dụng, các công trình xã hội học có thể đóng góp đ-ợc một phần quan trọng vào việc xây dựng nên một hệ thống bộ máy khái niệm, phạm trù, lý thuyết cần thiết làm cơ sở khoa học cho quá trình phát triển hệ thống lý luận của xã hội học.

1.2. Lịch sử hình thành của xã hội học

1.2.1. Xã hội học ở giai đoạn mới hình thành

Nhìn chung, xã hội học lúc ban đầu còn nằm trong triết học nên các t- t-ởng khoa học và triết lý xã hội đ-ợc hòa nhập vào nhau. Những t- t-ởng của xã hội học đ-ợc thể hiện trong hệ thống quan điểm của các nhà t- t-ởng triết lý xã hội cổ đại và cận đại. Các đại biểu lớn của t- t-ởng xã hội học ph-ơng Đông nói chung và Trung Hoa nói riêng là Quản Trọng, Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử, Lão Tử, Trang Tử, Hàn Phi Tử.

Trong thời kỳ cổ đại, có những t- t-ởng về cái xã hội của Platon , Aristote. Trong thời kỳ trung đại, do t- t-ởng triết học kinh viện, giáo điều, tôn giáo chiếm -u thế nên chỉ có một số t- t-ởng của các nhà triết lý xã hội có tính chất thực nghiệm. Trong thời kỳ Phục h- ng, xuất hiện ph- ong h- óng tổ chức thực nghiệm xã hội theo quan điểm của các nhà triết lý xã hội danh tiếng nh- H. Hobbes, J. Locke. Từ cổ đại đến Phục h- ng có thể đ- ọc xem nh- là những thời kỳ diễn ra các quá trình xây dựng nên những tiền đề lý luận, ph- ong pháp luận cần thiết cho sự ra đời của xã hội học. Trong giai đoạn này, các nhà t- t-ởng về triết lý xã hội mới chỉ đ- a ra đ- ọc những ý t- ởng chung d- ới hình thức t- duy xã hội.

Những hiểu biết của con ng- ời về bản chất và quy luật của quá trình xã hội đã dần dần đ- ọc hình thành theo thời gian của tiến trình phát triển lịch sử nhân loại và đã góp phần quyết định vào việc đặt nền móng về ph- ong pháp luận cho sự nảy sinh ra các t- t-ởng của xã hội học. Nhìn chung, trong thời kỳ này, các quan điểm khác nhau về bản chất, quy luật của cái xã hội đ- ọc biểu hiện chủ yếu d- ới hình thức ý t- ởng của hệ thống triết lý xã hội. Từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX, ng- ời ta đã phát hiện ra các định luật xã hội. Cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, trong hoạt động khoa học đã xuất hiện nhu cầu muốn nhận thức đ- ọc cái mới một cách khoa học về bản chất và quy luật của các quá trình xã hội. Những cái đó có tác dụng làm tiền đề lý luận và thực tiễn rất quan trọng cho sự ra đời của xã hội học nh- là một khoa học.

Cuối thế kỷ XIX, xã hội học mới đ- ọc thừa nhận là một khoa học độc lập. Ng- ời đ- ọc xem là có công đầu đối với việc tạo lập những tiền đề cần thiết cho sự ra đời của xã hội học là nhà xã hội học ng- ời Pháp A. Comte (1798 - 1857). Ông là ng- ời đầu tiên nêu ra thuật ngữ xã hội học - “Sociology”. A. Comte đã tiến hành nghiên cứu những thuộc tính của hành động cũng nh- t- ong tác xã hội bằng thực nghiệm để chứng minh cho sự biểu hiện của toàn bộ các quy luật cơ bản của các hiện t- ợng xã hội qua đó, sáng lập ra nền triết học thực chứng và hình thành nên trào l- u xã hội học thực chứng. Nhà xã hội học ng- ời Pháp E. Durkheim (1858 - 1917) còn đ- a ra khái niệm “sự kiện xã hội và cấu trúc xã hội” thay cho phạm trù tâm - sinh lý cá nhân trong khi nghiên cứu những vấn đề của xã hội học. Năm 1897 ông nêu ra ý t- ởng về cấu trúc xã hội trong tác phẩm “Các quy tắc của ph- ong pháp luận xã hội học”. Ông cũng đ- ọc coi là ng- ời đã có những đóng góp quan trọng vào việc đ- a xã hội học phát triển thành một khoa học độc lập.

1.2.2. Xã hội học ở giai đoạn phát triển

- Một số tr- ờng phái chính

Trong kho tàng lý luận của xã hội học có những tr- ờng phái lớn nh- :

- 1) Xã hội học thực chứng của A. Comte với cơ cấu xã hội đ- ợc bao gồm tĩnh học xã hội và động học xã hội ;
- 2) Xã hội học duy vật lịch sử của K. Marx với các hình thái kinh tế - xã hội ;
- 3) Xã hội học tiến hóa của H. Spencer với luận đề xã hội nh- là cơ thể sống ;
- 4) Xã hội học thực nghiệm chức năng xã hội của E. Durkheim với luận đề đoàn kết xã hội ;
- 5) Xã hội học tôn giáo của M. Weber với hành động và phân tầng xã hội.

Đặc tr- ng cơ bản của giai đoạn này là xã hội học đã trở thành một khoa học độc lập và phát huy đ- ợc tác dụng chủ đạo về mặt lý luận đối với hoạt động tổ chức cũng nh- quản lý đời sống xã hội của con ng- ời. Trong thời kỳ này, xã hội học đ- ợc phát triển theo nhiều tr- ờng phái lý luận khác nhau trên khắp thế giới nh- lý thuyết cấu trúc xã hội của A. Giddens, lý thuyết t- ơng tác biểu tr- ng trong giao tiếp xã hội của G. Mead, lý thuyết hệ thống xã hội - Hành động xã hội của T. Parsons và R. Merton, lý thuyết trao đổi xã hội của G. Homans, H. Blumer và nhiều lý thuyết khác.

- Về ph- ơng pháp luận

Trong xã hội học có hai khuynh h- ớng tiếp cận chính đối với đối t- ượng nghiên cứu là tiếp cận vĩ mô của xã hội học châu Âu và tiếp cận vi mô của xã hội học Hoa Kỳ. Xã hội học đ- ợc phát triển mạnh ở châu Âu có nhiệm vụ nghiên cứu chuyên sâu về những thuộc tính bản chất cùng quy luật của quá trình xã hội đ- ợc vận hành trong các cơ cấu xã hội xác định. Đến đầu thế kỷ XX nó đ- ợc phát triển thành xã hội học cấu trúc. Dưới những tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật và quá trình công nghiệp hóa mà ở Hoa Kỳ, ng- ời ta đã biết quan tâm đặc biệt đến việc nghiên cứu những biểu hiện của hệ thống hành vi phản ứng của con ng- ời đối với các kích thích. Thông qua tiến trình phân tích những biểu hiện thực tế đó, các nhà xã hội học Hoa Kỳ đã biết tiến hành nghiên cứu và giải quyết đ- ợc hàng loạt các vấn đề của xã hội học có liên quan đến bản chất cũng nh- quy luật biểu hiện của hành vi và làm hình thành nên tr- ờng phái xã hội học hành vi.

Trong giai đoạn phát triển, xã hội học chuyển mạnh sang khuynh h- ớng nghiên cứu thực nghiệm “các vấn đề của cái xã hội” do một đội ngũ hùng mạnh các nhà xã hội học đã đ- ợc đào tạo chuyên sâu thuộc nhiều lĩnh vực và ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới thực